TOÀ ÁN NHÂN DÂN **QUẬN HAI BÀ TR- NG -TP HÀ NỘI** -----***-----	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** -----***-----
Số: 637/2017/QĐST- HNGĐ	*Hai Bà Tr□ng, ngày 14 tháng 12 năm 2017*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC Đ- ƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 900/2017/TLST-HNGĐ ngày 01 tháng 12 năm 2017, giữa:

Nguyên đơn: **Anh Bùi Ngọc T** – Sinh năm: 1984

Bị đơn: **Chị Vũ Thị H** – Sinh năm: 1988

Cùng hộ khẩu th- ờng trú: ph- ờng T, quận H, thành phố H

Cùng c- trú: phường L, quận H, thành phố H

Căn cứ Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, Điều 212 và Điều 213 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 24; điểm a khoản 5, khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Th- ờng vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án và điểm 1.1 phần II mục A Danh mục án phí, lệ phí Tòa án ban hành kèm theo Nghị quyết;

Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 06 tháng 12 năm 2017.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đ- ơng sự đ- ợc ghi trong Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 06 tháng 12 năm 2017 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đ- ơng sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Anh Bùi Ngọc T và chị Vũ Thị H

2. Công nhận sự thoả thuận của các đ- ơng sự cụ thể nh- sau:

***Về hôn nhân:** Anh Bùi Ngọc T và chị Vũ Thị H cùng thuận tình ly hôn.

Về con chung: Anh chị xác nhận có 02 con chung là: Bùi Ngọc Vân N, sinh ngày 04/01/2013 và Bùi Tuấn K, sinh ngày 25/4/2014. Anh chị thống nhất thỏa thuận: giao cháu Bùi Ngọc Vân N cho chị H trực tiếp chăm sóc và nuôi d- ỡng, giao cháu Bùi Tuấn K cho anh Bùi Ngọc T trực tiếp chăm sóc và nuôi dưỡng kể từ tháng 12 năm 2017 cho đến khi con chung đủ 18 tuổi hoặc đến khi có sự thay đổi khác, không bên nào phải cấp dưỡng nuôi con chung nên tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con đối với anh T, chị H cho đến khi có sự thay đổi khác.

Chị H, anh T có quyền thăm nom, chăm sóc con chung không ai đ- ợc ngăn cản.

Về tài sản chung và nhà ở chung: Anh chị không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa án không xét.

Về nợ: Anh chị xác định không nợ ai và không cho ai vay nợ, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa án không xét.

Về án phí: Ghi nhận sự tự nguyện của anh Bùi Ngọc T chịu cả số tiền 150.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm, đ- ợc trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng đã nộp, anh T đ- ợc nhận lại số tiền 150.000 đồng theo Biên lai thu tiền tạm ứng số AC/2015/0003314 ngày 21/11/2017 của Chi cục Thi hành án Dân sự quận H, Thành phố H.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi đ- ợc ban hành và không bị kháng cáo kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận **:** **Thẩm phán**

- Đ- ơng sự;
- Viện kiểm sát nhân dân quận H;
- Chi cục Thi hành án Dân sự Quận H;
- UBND P.T, Q.H, H

(Giấy chứng nhận kết hôn số 180/2012 ngày 22/11/2012)

- L- u hồ sơ.

Đỗ Thị Hồng Hạnh